

Số: 245 /TB-UBND

Phú Lạc, ngày 21 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất, tình trạng tranh chấp và trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng khu vực chân bãi thải dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thuộc xóm Tân Sơn (xóm 13 cũ) xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2024; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, thuê đất; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 90/VBHN-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trườn quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính; ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/02/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 305/TB-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo.

Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc thông báo:

1. Nội dung công khai

Công khai kết quả xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi GPMB thực hiện khu vực chân bãi thải dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo xóm Tân Sơn, xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên do Phòng Kinh tế xã Phú Lạc xác minh.

(Có danh sách kèm theo)

Việc công khai nhằm lấy ý kiến của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đối với kết quả xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất trước khi UBND xã xem xét, ban hành kết quả xác định theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian, địa điểm công khai

- Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày liên tục, kể từ ngày 21/9/2026 đến hết ngày 05/10/2026.

- Địa điểm niêm yết: tại Nhà văn hóa xóm Tân Sơn, Cổng Thông tin điện tử xã Phú Lạc.

3. Tiếp nhận ý kiến

Trong thời gia công khai, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan nếu có ý kiến về nội dung xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất thì phản ánh bằng văn bản trực tiếp gửi về UBND xã Phú Lạc (qua phòng Kinh tế xã). Ý kiến phản ánh phải nêu rõ nội dung, căn cứ và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hết thời gian công khai, nếu không có ý kiến hoặc đã được xem xét, giải quyết theo quy định, UBND xã ban hành kết quả xác định nguồn gốc đất, quá trình sử dụng, tình trạng tranh chấp, trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp làm cơ sở để báo cáo Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp đăng tải Thông báo công khai kết quả xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất, tình trạng tranh chấp và trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng khu vực chân bãi thải dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thuộc xóm Tân Sơn (xóm 13 cũ) xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên lên Cổng Thông tin điện tử xã Phú Lạc.

4.2. Giao phòng Kinh tế xã gửi Thông báo này đến cơ sở xóm Tân Sơn (xóm 13 cũ) nơi có đất thực hiện niêm yết tại Nhà văn hóa xóm Tân Sơn.

4.3. Trưởng xóm Tân Sơn có trách nhiệm thông báo rộng rãi đến các hộ dân trong khu vực biết và tham gia ý kiến.

Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (B/cáo);
- TT HĐND xã (B/cáo);
- CT, các PCT UBND (B/cáo);
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã (đăng tin);
- Phòng Kinh tế xã;
- Trưởng xóm Tân Sơn (t/hiện);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Chinh

DANH SÁCH CÔNG KHAI

(Kèm theo Thông báo số: 21/ 19/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc)

TT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất (xóm)	Số tờ bán đồ	Số thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Thời điểm tạo lập tài sản	Tình trạng tranh chấp	Thực tiếp sản xuất đất nông nghiệp	Nguồn gốc sử dụng đất	Tình trạng pháp lý
1	Bà Đào Thị Huyền	Tân Sơn	67	255	226	NTS	nhà đất làm năm 2012, năm 2018 xây nhà gạch	không	sản xuất nông nghiệp	Do ông Đào Quang Thanh và bà Tống Thị Luận khai phá sử dụng đến năm 2011 tặng cho bà Đào Thị Huyền	chưa có GCN
2	Ông Nguyễn Văn Công và bà Nhung	Tân Sơn	67	256	100	ONT	năm 2013	không	không	Do ông Đào Quang Thanh và bà Tống Thị Luận khai phá sử dụng đến năm 2000 tặng cho bà Đào Thị Linh, đến năm 2013 bà Linh tặng cho con trai Nguyễn Văn Công	chưa có GCN
3	Bà Đào Thị Linh	Tân Sơn	67	257	113	ONT	năm 2013	không	sản xuất nông nghiệp	Do ông Đào Quang Thanh và bà Tống Thị Luận khai phá năm 1965 sử dụng ổn định, đến năm 2012 tặng cho bà Đào Thị Linh. Năm 2013 bà Linh xây nhà trên đất để ở, sử dụng ổn định đến nay	chưa có GCN
4	Ông Đào Xuân Cường và bà Trần Thị Minh	Tân Sơn	67	257	213	ONT	năm 2006	không	sản xuất nông nghiệp	Bố mẹ cho năm 2000 sử dụng ổn định, đến năm 2004 được UBND huyện Đại Từ cấp GCN	GCN số số 0351, số sê ri Đ402927, cấp ngày 20/2/2004
5	Ông Đào Xuân Duy và bà Hoàng Hương Huệ	Tân Sơn	67	563	241,3	ONT + CLN	năm 2019	không	công nhân Núi Pháo	Bố mẹ tặng cho từ năm 2017 được Sở TNMT cấp ngày 24/8/2017	GCN số số CS00122, số sê ri CI336552, cấp ngày 24/8/2017
6	Bà Lê Thị Đào	Tân Sơn	67	210	900	CLN	năm 2016	không	sản xuất nông nghiệp	Tự khai phá năm 1965, sử dụng ổn định đến năm 2000 được cấp GCNQSD đất	GCN số số 913, số sê ri S321559, cấp ngày 10/11/2000

7	Ông Đào Đình Đại	Tân Sơn	67	210	900	CLN	năm 2013	không	bảo vệ Núi Pháo	Ông Đào Nguyên Sáu và bà Lê Thị Đào tặng cho năm 2012	GCN số số 913, số sê ri S321559, cấp ngày 10/11/2000
8	Ông Đào Đình Tuyên	Tân Sơn	67	210	900	CLN	năm 2013	không	không	Ông Đào Nguyên Sáu và bà Lê Thị Đào tặng cho năm 2012	GCN số số 913 , số sê ri S321559, cấp ngày 10/11/2000
9	Ông Đào Kim Tuyên	Tân Sơn	67	508	589,3	NTS	năm 2013	không	sản xuất nông nghiệp	Ông Đào Nguyên Sáu và bà Lê Thị Đào tặng cho năm 2012	GCN số số 913 , số sê ri S321559, cấp ngày 10/11/2000
10	Ông Nguyễn Văn Công và bà Ngô Thị Mùi	Tân Sơn	67	538	115	ONT	năm 2003	không	sản xuất nông nghiệp	Bố mẹ tặng cho năm 2007, sử dụng ổn định được UBND huyện Đại cấp GCNQSD đất năm 2007	Sêri AE 259384
11	Bà Nguyễn Thùy Trang	Tân Sơn	67	598	100	ONT	năm 2024	không	đi xuất khẩu lao động	Ông Nguyễn Văn Công và bà Ngô Thị Mùi tặng cho năm 2023	GCN số số VP01424 , số sê ri DM951610, cấp ngày 29/12/2023
12	Bà Đào Vũ Thùy Trang	Tân Sơn	67	564	165	ONT + CLN	năm 2024	không	sản xuất nông nghiệp	Do nhận chuyển nhượng năm 2024	GCN số số CN015064, số sê ri DP310222, cấp ngày 1/7/2024
13	Bà Đào Thị Thảo	Tân Sơn	67	565	100	ONT	năm 2000	không	sản xuất nông nghiệp	Do nhận chuyển nhượng của ông Đào Đình Lương và bà Vũ Thị Yến năm 2017 được Sở TNMT cấp GCNQSD đất	GCN số số CS00181, số sê ri CL038546, cấp ngày 01/12/2017
14	ông Đào Đình Lương và bà Vũ Thị Yến	Tân Sơn	67	217	997	200m2 ONT + 797m2 CLN	năm 1989	không	không	Do ông Đào Hồng Hải và bà Đỗ Thị Nga tự khai phá năm 1965 để làm nhà ở và trồng chè. Đến năm 1989 xây nhà cấp 4 kiên cố	GCN số số CN015064, số sê ri C1137178, cấp ngày 05/9/2017

15	Ông Đào Hồng Phương và bà Nguyễn Thị Dương	Tân Sơn	67	216	274	168m2 ONT + 106m2 CLN	năm 2012	không	không	Do ông Đào Hồng Hải và bà Đỗ Thị Nga tự khai phá năm 1965 để làm nhà ở và trồng chè. Đến năm 1997 cho vợ chồng tôi quản lý và sử dụng.	GCN số số 0365, số sê ri Đ402933 cấp ngày 20/2/2004
16	Ông Đào Văn Đông	Tân Sơn	67	599	100	ONT	năm 2014	không	không	Do nhận chuyển nhượng của ông Đào Hồng Phương và bà Nguyễn Thị Dương năm 2023	GCN số số VP01423, số sê ri DM951609 cấp ngày 29/12/2023
17	Ông Nguyễn Khắc Quyền	Tân Sơn	67			ONT	năm 2013	không	không	Do nhận chuyển nhượng lại ông Lê Văn Hợi năm 2024, trước kia ông Lê Văn Hợi đã xây dựng trên đất trồng chè năm 2013	GCN số số 0320, số sê ri Đ402911 cấp ngày 20/2/2004
18	Ông Lê Văn Viễn và bà Nguyễn Thị Hòa	Tân Sơn	67	554	241	100m2 ONT + 141m2 CLN	năm 2013	không	sản xuất nông nghiệp	Do nhận tặng cho của ông Lê Minh Châm năm 2012	GCN số số CS00211, số sê ri CM712028 cấp ngày 12/02/2018
19	Ông Lê Văn Nhâm và bà Nguyễn Thị Mùi	Tân Sơn	67	225	1138,4	400m2 ONT + 738,4m2 CLN	năm 2002	không	hiện đang nghỉ chế độ hưu trí và đang làm chè	Do ông Lê Văn Phòng và bà Nguyễn Thị Quý tự khai phá năm 1965 làm nhà ở, đến năm 1978 tặng cho điện tích trên để ở và sử dụng ổn định	GCN số số CN20702 , số sê ri AA08293032 cấp ngày 23/4/2026
20	Ông Lê Minh Châm	Tân Sơn	67	224	2070	ONT + CLN	năm 2006	không	sản xuất nông nghiệp	Do ông Lê Văn Phòng và bà Nguyễn Thị Quý tự khai phá năm 1965 làm nhà ở, đến năm 1975 tặng cho điện tích trên để ở và sử dụng ổn định	GCN số số 0368 , số sê ri Đ402931 cấp ngày 20/2/2004
21	Ông Lê Minh Nghĩa	Tân Sơn	67	224	60	ONT	năm 2015	không	sản xuất nông nghiệp	Do ông Lê Minh Châm tặng cho năm 2026 (chưa thực hiện chuyển quyền)	chưa có GCN, chưa làm thủ tục chuyển quyền

22	Ông Nguyễn Khắc Trung và bà Hứa Thị Thủy	Tân Sơn	67	558	250	CLN	năm 2012	không	không	Do nhận chuyển nhượng của ông Lê Minh Châm năm năm 2012, cùng năm 2012 đã làm nhà ở trên đất CLN. Năm 2017 vợ chồng ông Nguyễn Khắc Trung chuyển lên sinh sống tại xã Đại Phúc. Năm 2024 đã cho ông Đỗ Mạnh Hùng thuê lại nhà theo hợp đồng là 10 năm.	GCN số sổ CS00166 , số sê ri CL299751 cấp ngày 26/10/2017
23	Ông Tống Văn Tiến và bà Đào Thị Huệ	Tân Sơn	67	246	958,4	ONT + CLN	năm 1991	không	không	Do bố mẹ ông Tiến tự khai phá năm 1965 để làm nhà ở, đến năm 1985 cho vợ chồng ông Tiến quản lý và sử dụng	GCN số sổ 0364 , số sê ri Đ402926 cấp ngày 20/2/2004
24	Ông Tống Duy Hiệu và bà Nông Thị Yến	Tân Sơn	67	589	501,6	ONT+CLN	năm 2022	không	không	Do nhận tặng cho của ông Tống Văn Tiến và bà Nông Thị Yến năm 2021	GCN số sổ CS00860, số sê ri DC110494 cấp ngày 10/5/2021

